TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HSST
Ngày: 20 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng
Ông Lưu Văn Lợi

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Đức M, sinh ngày: 22/9/1991; nơi thường trú: Số G S, thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Căn Cước công dân số: 068091008669; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Cha: Lương Văn C, sinh năm 1957; mẹ: Lò Thị L, sinh năm1963; anh chị em ruột: Có 04 người; lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Lê Thùy T, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/03/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ, trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2026, Lương Đức M đi bộ đến khu vực hoa viên xã Đ, tỉnh Lâm Đồng tìm gặp người phụ nữ tên M1

để mua ma túy. Khi đến nơi thì M thấy M1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission, màu trắng không rõ biển số đang ở khu vực này. Lúc này, M đi lại và hỏi mua ma túy đá của M1 với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thì M1 đồng ý bán, M lấy trong túi quần ra 400.000 đồng tiền mặt đưa cho M1, nhận được tiền M1 lấy trong túi quần ra 01 (một) đoạn ống hút, dạng trụ tròn, làm bằng nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, dài khoảng hơn 2cm đưa cho M, sau khi mua được ma túy, M đi về nhà tại số G S, thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để sử dụng ma túy. M lấy trong kệ sắt, cạnh cửa ra các dụng cụ gồm: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu nước ngọt Number One, nắp chai màu vàng, bề mặt được đục một lỗ tròn, gắn một đầu ống hút màu trắng, dài khoảng 25cm, bên trong chứa khoảng một nửa dung dịch nước lọc; ở phía dưới và cách nắp chai khoảng 03cm, có gắn đoạn ống được làm bằng thủy tinh, sau đó M đổ số ma túy vừa mua được vào các dụng cụ trên rồi sử dụng ma túy cho bản thân. Đến ngày 13/01/2026, M bị Công an xã Đ tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả M dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định Lương Đức M vào ngày 05/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Lâm Đồng) ban hành Quyết định số 11/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2023 đến ngày 03/7/2024. Đến ngày 25/4/2024, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng ban hành Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 599/CN-CSCN đối với Lương Đức M. Ngày 04/5/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là xã Đ) ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số Quyết định số 105/QĐ-UBND với thời hạn quản lý từ ngày 04/5/2024 đến ngày 04/5/2026, thời hạn 02 năm, (Danh sách người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy) theo Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Đối với 02 lọ nhựa đựng nước tiểu của Lương Đức M, tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine (Amphetamine) trong mẫu nước tiểu ghi tên Lương Đức M gửi giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 02 (hai) hũ nhựa, dạng hình trụ tròn, có nắp đậy màu đỏ; hũ nhựa có kích thước cao 06cm, đường kính 3,5cm, bên trong có chứa chất lỏng, chiếm ¾ dung tích hũ nhựa, là dung dịch nước tiểu của Lương Đức M. Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng trên phụ vụ công tác giám định.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSNDKV2 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Lương Đức M về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên Bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lương Đức M về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Đức M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Đây là vụ án "Sử dụng trái phép chất ma túy" do bị cáo Lương Đức M thực hiện. Bị cáo Lương Đức M đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Ngày 04/5/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là xã Đ) ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số Quyết định số 105/QĐ-UBND với thời hạn quản lý từ ngày 04/5/2024 đến ngày 04/5/2026, thời hạn 02 năm, (Danh sách người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy)

theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên ngày 12/01/2026 M lại tiếp tục sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Đức M phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc Quyết định số 11/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2023 đến ngày 03/7/2024. Đến ngày 25/4/2024, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng ban hành Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 599/CN-CSCN đối với Lương Đức M. Ngày 04/5/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là xã Đ) ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số Quyết định số 105/QĐ-UBND với thời hạn quản lý từ ngày 04/5/2024 đến ngày 04/5/2026, thời hạn 02 năm. Tuy nhiên bị cáo M đã đi mua ma tuý về sử dụng, qua kết quả test nhanh và kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L xác định trong nước tiểu của Lương Đức M có chất ma túy loại Methamphetamine. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[5] Đối với người phụ nữ tên M1 đã bán ma túy cho Lương Đức M, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tách ra xử lý sau,

[6] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Đức M phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lương Đức M phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Đức M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2026.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND khu vực 2;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- Phòng THA khu vực 2;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sinh